

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SÔNG HINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH MỨC PHỤ CẤP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, BUÔN, KHU PHỐ
(Kèm theo Thông báo số 65/TB-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Sông Hinh)

TT	Họ và tên	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố	Thôn, buôn, khu phố	Tổng phụ cấp hàng tháng (Mức lương cơ sở)				Kiêm nhiệm chức danh	Phụ cấp kiêm nhiệm (Mức lương cơ sở)	Ghi chú
				Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và chưa qua đào tạo			
1	Kso Hờ Vường	Bí thư chi bộ	Thôn Ea Ngao				1,46	Trưởng thôn	0,82	
2	Trần Văn Tiến	Bí thư chi bộ	Thôn Bình Yên				1,46	Trưởng thôn	0,82	
3	Triệu Xuân Lâm	Bí thư chi bộ	Thôn Hoà sơn				1,46	Trưởng thôn	0,82	
4	Niê Y Rin	Bí thư chi bộ	Buôn Kít				1,46	Trưởng thôn	0,82	
5	Bá Thị Thúy Hằng	Bí thư chi bộ	Thôn Hà Roi				1,46	Trưởng thôn	0,82	
6	Nguyễn Bá Được	Bí thư chi bộ	Thôn Chứ Sai				1,46	Trưởng thôn	0,82	
7	Hờ Lí	Bí thư chi bộ	Buôn Ly			1,52		Trưởng thôn	0,82	
8	KSor Y Bét	Bí thư chi bộ	Buôn Bàu				1,46	Trưởng thôn	0,82	
9	Y Bang (Ma Cheo)	Bí thư chi bộ	Buôn Thịnh				1,46	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	0,62	
10	Bùi Hồng Linh	Trưởng buôn	Buôn Thịnh				1,46			
11	KPá Tổ	Bí thư chi bộ	Buôn Thu			1,52		Trưởng thôn	0,82	
12	Quách Hồng Duyên	Bí thư chi bộ	Thôn Kinh tế 2				1,46	Trưởng thôn	0,82	

13	Kpă Y Nhang	Bí thư chi bộ	Buôn Đức Mùi			1,52		Trưởng thôn	0,82	
14	Trần Đình Lộc	Bí thư chi bộ	Thôn Vĩnh Sơn				1,46	Trưởng thôn	0,82	
15	Hồ Búp	Bí thư chi bộ	Buôn Hai Klóc	1,72				Trưởng Ban Công tác Mặt trận	0,62	
16	Ksor Y Diêm (Ma Nít)	Bí thư chi bộ	Buôn Ma Sung				1,46	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	0,62	
17	Nay Y Giêng	Bí thư chi bộ	Buôn Nhum	1,72				Trưởng Ban Công tác Mặt trận	0,62	
18	KPă Y Sôi (Ma Tá)	Bí thư chi bộ	Buôn Dành				1,79	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	0,95	
19	Niê Rung	Bí thư chi bộ	Buôn Krông			1,52		Trưởng Ban Công tác Mặt trận	0,62	
20	Y Chét	Trưởng buôn	Buôn Hai Klóc				1,46			
21	Ksor Y Nga	Trưởng buôn	Buôn Ma Sung				1,46			
22	So Y Xứ	Trưởng buôn	Buôn Nhum				1,46			
23	Hồ Dôi	Trưởng buôn	Buôn Dành	2,05						
24	Y Luân	Trưởng buôn	Buôn Krông			1,52				
25	Đoàn Công Dũ	Bí thư chi bộ	Khu phố 1	1,72				Trưởng khu phố	0,82	
26	Lê Công Chương	Bí thư chi bộ	Khu phố 2				1,46	Trưởng khu phố	0,82	
27	Lê Hải Dương	Bí thư chi bộ	Khu phố 3	1,72				Trưởng khu phố	0,82	
28	Phan Phước Diện	Bí thư chi bộ	Khu phố 4				1,46	Trưởng khu phố	0,82	

29	Nguyễn Trường Sinh	Bí thư chi bộ	Khu phố 5				1,46	Trưởng khu phố	0,82	
30	Cao Xuân Trợ	Bí thư chi bộ	Khu phố 6				1,46	Trưởng khu phố	0,82	
31	Bùi Xuân Thìn	Bí thư chi bộ	Khu phố 7				1,46	Trưởng khu phố	0,82	
32	Nguyễn Hữu Đoàn	Bí thư chi bộ	Khu phố 8				1,46	Trưởng khu phố	0,82	
33	Trần Văn Hải	Bí thư chi bộ	Khu phố 9			1,52		Trưởng khu phố	0,82	
34	Nguyễn Văn Đại	Bí thư chi bộ	Khu phố 10				1,46	Trưởng khu phố	0,82	
35	Lê Mô Y Thoai	Bí thư chi bộ	Buôn Thô				1,46	Trưởng buôn	0,82	
36	Y Thiêng Byă	Bí thư chi bộ	Buôn Diêm				1,46	Trưởng buôn	0,82	
37	Ksor Y Lét	Bí thư chi bộ	Buôn Bách			1,52		Trưởng buôn	0,82	
38	RChăm Y Sơn	Bí thư chi bộ	Buôn Hai Riêng			1,52		Trưởng buôn	0,82	
39	Phạm Văn Âm	Bí thư chi bộ	KP Ngô quyền	1,72				Trưởng khu phố	0,82	
40	Lê Chăm Vê	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Thôn Hà Roi				1,26			
41	Nguyễn Thị Thư	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Thôn Ea Ngao	1,52						
42	Đàm Thị Chiến	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Thôn Bình Yên				1,26			
43	Nguyễn Thị Thương	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Thôn Hoà Sơn	1,52						
44	Cao Hồ Chai	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Buôn Kít		1,42					
45	Nguyễn Tài Khoa	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Thôn Chứ Sai				1,26			

46	Hồ Dốc	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Buôn Ly	1,52						
47	Hồ Giôi	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Buôn Bàu				1,26			
48	Ksor Y Mung (Ma Long)	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Buôn Thu				1,26			
49	ALê Y Míc	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Buôn Đức Mùi				1,26			
50	Phạm Văn Thảo	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Thôn Kinh tế 2				1,26			
51	Phan Thị Mỹ	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Thôn Vĩnh Sơn				1,26			
52	Nguyễn Thị Hồng	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Khu phố 1				1,26			
53	Nguyễn Thành Xiêm	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Khu phố 2	1,52						
54	Nguyễn Văn Luận	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Khu phố 3				1,26			
55	Võ Thị Quý	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Khu phố 4				1,26			
56	Vũ Thanh Bình	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Khu phố 5	1,52						
57	Trần Văn Hoạt	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Khu phố 6				1,26			
58	Nguyễn Văn Tú	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Khu phố 7				1,26			
59	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Khu phố 8				1,26			
60	Nông Thị Viên	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Khu phố 9				1,26			

61	Hoàng Thị Oanh	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Khu phố 10			1,32				
62	Bùi Văn Lộc	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	KP Ngô quyền	1,52						
63	Nay Y Câu	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Buôn Hai Riêng				1,26			
64	Sô Minh Tăng	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Buôn Thô				1,26			
65	Hara Y Đeo	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Buôn Bách				1,26			
66	Ksor Y Tý	Trưởng Ban Công tác Mặt trận	Buôn Diêm				1,26			
Tổng cộng: 66 người										

--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SÔNG HINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH MỨC HỖ TRỢ HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA
HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, BUÔN, KHU PHỐ

(Kèm theo Thông báo số 65/TB-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Sông Hinh)

TT	Họ và tên	Người trực tiếp tham gia vào hoạt động của thôn, buôn, khu phố	Thôn, buôn, khu phố	Mức hỗ trợ hàng tháng (Mức lương cơ sở)	Ghi chú
1	Bùi Thị Hòa	Phó Trưởng thôn	Thôn Ea Ngao	1,00	
2	Kpă Y Tinh	Phó Trưởng thôn	Thôn Hà Roi	1,00	
3	Trịnh Văn Út	Phó Trưởng thôn	Thôn Hòa Sơn	1,00	
4	La O Âm	Phó Trưởng buôn	Buôn Kít	1,00	
5	Nguyễn Thị Hằng	Phó Trưởng thôn	Thôn Bình Yên	1,00	
6	Võ Thế Anh	Phó Trưởng thôn	Thôn Chư Sai	1,00	
7	Ksor Y Dung	Phó Trưởng buôn	Buôn Bàu	1,00	
8	Y Giáp	Phó Trưởng buôn	Buôn Đức Mùi	1,00	
9	Đặng Thúy Nhung	Phó Trưởng thôn	Thôn Kinh Tế II	1,00	
10	Hving Y Phốt	Phó Trưởng buôn	Buôn Ly	1,00	
11	Nguyễn Thị Quyết	Phó Trưởng thôn	Thôn Vĩnh Sơn	1,00	
12	Ksor Hờ Bai	Phó Trưởng buôn	Buôn Thịnh	1,00	
13	A Lê Y Tiêng	Phó Trưởng buôn	Buôn Thu	1,00	
14	Ksor Y Nhân	Phó Trưởng buôn	Buôn Dành	1,00	
15	Ksor Hờ Trang	Phó Trưởng buôn	Buôn Krông	1,00	
16	Nay Y Puk (Ma Zoan)	Phó Trưởng buôn	Buôn Hai Klóc	1,00	
17	Niê Y Krô	Phó Trưởng buôn	Buôn Ma Sung	1,00	
18	Lê Mô Hờ Duân	Phó Trưởng buôn	Buôn Nhum	1,00	
19	Thái Hữu Đoàn	Phó Trưởng khu phố	Khu phố 1	1,00	
20	Đặng Thị Thúy Phượng	Phó Trưởng khu phố	Khu phố 2	1,00	
21	Nguyễn Khánh	Phó Trưởng khu phố	Khu phố 3	1,00	
22	Phạm Quốc Hương	Phó Trưởng khu phố	Khu phố 4	1,00	
23	Trần Minh Khanh	Phó Trưởng khu phố	Khu phố 5	1,00	
24	Trần Văn Sơn	Phó Trưởng khu phố	Khu phố 6	1,00	
25	Võ Văn Lục	Phó Trưởng khu phố	Khu phố 7	1,00	
26	Nguyễn Xuân Công	Phó Trưởng khu phố	Khu phố 8	1,00	
27	Nguyễn Mộng Trang	Phó Trưởng khu phố	Khu Phố 9	1,00	
28	Lưu Sùng Đào	Phó Trưởng khu phố	Khu phố 10	1,00	
29	Đinh Văn Minh	Phó Trưởng khu phố	KP Ngô quyền	1,00	
30	Ksor Y Phao	Phó Trưởng buôn	Buôn Diêm	1,00	
31	Hờ Tây	Phó Trưởng buôn	Buôn Thô	1,00	
32	Nay Y Tế	Phó Trưởng buôn	Buôn Hai Riêng	1,00	
33	Nay Y Cheo	Phó Trưởng buôn	Buôn Bách	1,00	
34	Yiă Y Dlung	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Kít	0,39	

35	Trần Thị Tơ	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Thôn Hòa sơn	0,39	
36	Trần Thị Hồng	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Thôn Bình Yên	0,39	
37	Y Dát	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Thôn Ea Ngao	0,39	
38	Y Roi	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Thôn Hà Roi	0,39	
39	Kapá Y Dát	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Đức Mùi	0,39	
40	Y Típ	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Ly	0,39	
41	Niê Y Chung	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Bàu	0,39	
42	Trần Đình Mông	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Thôn Vĩnh Sơn	0,39	
43	Huỳnh Văn Sơn	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Thôn Kinh tế 2	0,39	
44	Trần Thanh Duyên	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Thôn Chứ Sai	0,39	
45	Kpă Y Kiên	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Thu	0,39	
46	Niê Y Kheng	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Thịnh	0,39	
47	Niê Y Lôi (Ma Rái)	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Krông	0,39	
48	Y P Luân (L Mô Y Ploan, Ma Lúc)	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Dành	0,39	
49	A Lê Ma Nhi (Lê Ô Y Som, Ma Đom)	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Nhum	0,39	
50	Ksor Y Chi (Ma Hờ Mai)	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Hai Klóc	0,39	
51	KSor Y Khét (Oi Thúy)	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Ma Sung	0,39	
52	Lê Văn Lợi	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Khu phố 1	0,39	
53	Cao Văn Hóa	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Khu phố 2	0,39	
54	Phan Thị Ân	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Khu phố 3	0,39	
55	Phan Hữu Thơ	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Khu phố 4	0,39	
56	Nguyễn Thị Hòa	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Khu phố 5	0,39	
57	Đỗ Đức Hòa	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Khu phố 6	0,39	
58	Đặng Thị Nga	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Khu phố 7	0,39	

59	Phạm Văn Thị	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Khu phố 8	0,39	
60	Thái Thị Huế	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Khu phố 9	0,39	
61	Nguyễn Thị Huệ	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Khu phố 10	0,39	
62	Phan Thị Ngà	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	KP Ngô Quyền	0,39	
63	Hồ Tiêu	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Hai Riêng	0,39	
64	Ksor Y Nét	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Thô	0,39	
65	Kpă Y Klong	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Bách	0,39	
66	Nay Y Sung	Chi hội trưởng Hội Người Cao tuổi	Buôn Diêm	0,39	
TỔNG CỘNG: 66 người					

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SÔNG HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH MỨC PHỤ CẤP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ
(Kèm theo Thông báo số 65/TB-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Sông Hình)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (cũ)	Tổng phụ cấp hàng tháng (Mức lương cơ sở)				Kiêm nhiệm chức danh	Phụ cấp kiêm nhiệm (Mức lương cơ sở)	Ghi chú
		Nam	Nữ				Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp và chưa qua đào tạo			
1	Nay Y Âng	10/8/1993		Văn phòng HĐND và UBND xã	Đại học quân sự cơ sở	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự	2,00						
2	Y Van	09/8/1991		Văn phòng HĐND và UBND xã	Trung cấp chuyên nghiệp Quân sự địa phương	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự			1,80				
3	Nguyễn Chí Nhất	26/01/1989		Văn phòng HĐND và UBND xã	Đại học Luật	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	1,85						
4	Nguyễn Văn Nam	16/7/1995		Phòng Văn hoá - Xã hội	Trung cấp Luật	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh			1,65				
5	Alê Hờ Thi		17/10/1991	Phòng Văn hoá - Xã hội	Cử nhân Luật	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	1,85						
6	Nguyễn Thị Nữ		20/9/1991	Phòng Văn hoá - Xã hội	Cao đẳng thư ký văn phòng	Tổ chức - Kiểm tra - Tuyên giáo - Dân vận		1,90					
7	Hờ Đá		30/08/1991	Phòng Văn hoá - Xã hội	Cử nhân QLNN	Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ	2,00						

8	Phạm Thị Thu Hà		18/02/1997	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cao đẳng Dược	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh		1,75					
9	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		12/9/1992	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Đại học Luật	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	2,00						
10	Hồ Thúy		12/05/1988	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cử nhân Kế toán	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	2,00						
11	Hồ Nhuôn		10/04/1992	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cử nhân quản lý nhà nước; ThS. quản trị kinh doanh	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2,00						
12	Nguyễn Linh Vương	12/05/1990		Phòng Kinh tế	Cao đẳng Xây dựng	Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm - Ngư nghiệp		1,90					
13	Hoàng Thế Anh	28/8/1990		Phòng Kinh tế	Trung cấp Nông nghiệp	Giao thông - Thủy lợi - Nông - Lâm - Ngư nghiệp			1,80				
14	Nguyễn Thị Minh		16/9/1993	Phòng Kinh tế	Đại học quản lý đất đai	Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ	2,00						
15	Bế Thị Kiều Xuân		13/11/1982	Phòng Kinh tế	Đại học kinh tế luật	Phó Chủ tịch UBNDTTQVN	2,00						
16	Ksor Y Teo	24/5/1991		Phòng Kinh tế	Đại học Quân sự cơ sở	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự	2,00						
17	Hồ Kiên		14/06/1989	UBNDTTQVN xã	Cử nhân CTXH	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	1,85						
18	LMô Hồ Nga		20/12/1998	UBNDTTQVN xã	Cử nhân Luật, Cử nhân QTKD	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	1,85						
19	Hồ BLá		23/5/1985	UBNDTTQVN xã	Đại học Luật	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	1,85						
20	Đỗ Thị Năm		07/10/1989	Văn phòng Đảng ủy xã	Cao đẳng kinh doanh xuất bản phẩm	Văn phòng Đảng ủy	1,90						

21	Nay Hồ Quý		23/7/1998	Văn phòng Đảng uỷ xã	Đại học Luật	Văn phòng Đảng uỷ	2,00						
Tổng cộng: 21 người													